BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TM94027: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ RỦI RO MÔI TRƯỜNG
(ENVIRONMENTAL IMPACT AND RISK ASSESSMENT)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 7
- Tín chỉ: **03 (Lý thuyết 02 – Thực hành 01)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  + Học lý thuyết trên lớp: **21 tiết**
  + Thuyết trình và thảo luận (seminar) trên lớp: **09 tiết**
  + Thực hành/thực tập/thí nghiệm trong trường: **15 tiết**
- Giờ tự học: **105 tiết**
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Công nghệ môi trường
  - Khoa: Tài nguyên và Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương □		Cơ sở ngành ☒		Chuyên sâu □	
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn ☒	Bắt buộc □	Tự chọn □

- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh □ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

**** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:***

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	**Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**	**Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT**
Kiến thức chung		
CĐR1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	1.1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, sinh thái và môi trường trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	P
Kiến thức chuyên môn		
CĐR3: Phân tích công tác Quy hoạch vùng và đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	3.1. Phân tích công tác lập quy hoạch và phát triển đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	P

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT
CĐR4: Đề xuất giải pháp quản lý, quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	4.1. Đề xuất giải pháp quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	I
Kỹ năng chuyên môn		
CĐR6: Sử dụng các kỹ năng nghề nghiệp, nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	6.1. Sử dụng hiệu quả các kỹ năng phân tích, đánh giá, lập và trình bày đồ án quy hoạch vùng và đô thị;	P
Tự chủ và trách nhiệm		
CĐR7: Thể hiện năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả; chủ động, sáng tạo, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; có khả năng hướng dẫn – giám sát kỹ thuật và đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	7.1. Làm việc độc lập và phối hợp hiệu quả trong nhóm; thích ứng với môi trường làm việc thay đổi; thể hiện tác phong chuyên nghiệp và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp.	P

* ***Mục tiêu***: Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức về đánh giá tác động môi trường và rủi ro môi trường, rèn luyện cho người học kỹ năng sử dụng công cụ trong dự báo tác động, phân tích rủi ro và hình thành cho người học ý thức tự chủ, trách nhiệm trong công việc.

* ***Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
	Kiến thức	
K1	**Phân tích** mối quan hệ giữa các thành phần của môi trường; mối quan hệ giữa môi trường và phát triển	1.1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, sinh thái và môi trường trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.
K2	**Đánh giá** các tác động của chất thải từ hoạt động phát triển và dự báo nguy cơ rủi ro tới môi trường	3.1. Phân tích công tác lập quy hoạch và phát triển đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.
K3	**Xây dựng** báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật	4.1. Đề xuất giải pháp quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.
K4	**Sử dụng** các phương pháp tiên tiến trong xác định các tác động và định lượng rủi ro trong môi trường	3.1. Phân tích công tác lập quy hoạch và phát triển đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội. 4.1. Đề xuất giải pháp quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
	Kỹ năng	
K5	**Thực hiện** thu thập thông tin, xử lý thông tin phục vụ cho xây dựng cơ sở dữ liệu đánh giá tác động môi trường, rủi ro môi trường	6.1. Sử dụng hiệu quả các kỹ năng phân tích, đánh giá, lập và trình bày đồ án quy hoạch vùng và đô thị;
	Tự chủ và trách nhiệm	
K6	Phát triển nghề nghiệp chuyên sâu, **chủ động** chia sẻ, hoàn thiện kiến thức trong đánh giá tác động môi trường và rủi ro môi trường	7.1. Làm việc độc lập và phối hợp hiệu quả trong nhóm; thích ứng với môi trường làm việc thay đổi; thể hiện tác phong chuyên nghiệp và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp.

III. Nội dung tóm tắt của học phần

TM94027. Đánh giá tác động và rủi ro môi trường (Environmental Impact and Risk Assessment). (3TC: 2 – 1 – 105 tiết).

Học phần này hệ hống hóa cơ sở lý luận và tiếp cận trong đánh giá tác động môi trường và hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến đánh giá tác động môi trường; Cơ sở khoa học của đánh gái rủi ro và rủi ro sinh thái, ứng dụng trong công tác lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4	K5	K6
Giảng dạy lý thuyết	x	x	x			
Thuyết trình, thảo luận	x	x	x	x		
Thực hành		x	x	x	x	x

2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng trên lớp
- Tự học: làm bài tập, nghiên cứu tài liệu
- Học theo nhóm: thảo luận về các vấn đề liên quan đến các khía cạnh tác động môi trường của dự án
- Thực hành: tại phòng thí nghiệm
- E – learning: Tìm và tra cứu tài liêu theo; thảo luận nhóm theo chủ đề; làm bài tập

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đảm bảo 75% số tiết trên lớp
- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên đọc; tổng hợp các tài liệu do giảng viên cung cấp thông qua hệ thống E – learing, thực hiện trao đổi nhóm có sự hướng dẫn của người dạy.
- Thuyết trình và Thảo luận: Thực hiện thuyết trình và thảo luận theo nhóm tại lớp học; xây dựng bài tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên
- Thực hành: tất cả sinh viên tham dự 15 tiết thực hành
- Thi cuối kì: Có tham gia thi cuối kỳ

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các hoạt động đánh giá nhân với trọng số tương ứng

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Rubric đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/ Tuần học
Rubric 1. Thuyết trình, thảo luận	K1, K2, K3,	10	1-10
Rubric 2. Thực hành	K2, K3, K4, K5, K6	30	8-10
Rubric 3. Thi cuối kỳ	K1, K2, K3	60	Theo lịch HV

Bảng 2: Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá
K1	Chỉ báo 1. Nhận diện các tác động môi trường và rủi ro môi trường của các dự án đầu tư
K2	Chỉ báo 2. Phân tích tác động và dự báo mức độ tác động, rủi ro tới môi trường của dự án đầu tư
K3	Chỉ báo 3. Giải thích trình tự thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và đánh giá rủi ro môi trường
K4	Chỉ báo 4. Sử dụng các phương pháp trong dự báo tác động và phân tích rủi ro môi trường

Rubric 1. Thảo luận nhóm và thuyết trình

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5-10 điểm	Khá 6,5-8,4 điểm	Trung bình 4-6,4 điểm	Kém 0-3,9 điểm
Nội dung	10	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
	20	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, còn 1 sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
Cấu trúc và tính trực quan	10	Cấu trúc bài và slides rất hợp lý	Cấu trúc bài và slides khá hợp lý	Cấu trúc bài và slides tương đối hợp lý	Cấu trúc bài và slides chưa hợp lý
	10	Rất trực quan và thẩm mỹ	Khá trực quan và thẩm mỹ	Tương đối trực quan và thẩm mỹ	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ
Kỹ năng trình bày	20	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lôi cuốn, thuyết phục	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lôi cuốn, lập luận khá thuyết phục	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu được các nội dung quan trọng	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5-10 điểm	Khá 6,5-8,4 điểm	Trung bình 4-6,4 điểm	Kém 0-3,9 điểm
					hiểu được các nội dung quan trọng
Tương tác cử chỉ	10	Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt và cử chỉ khá tốt	Có tương tác bằng mắt, cử chỉ nhưng chưa tốt	Không tương tác bằng mắt và cử chỉ
Quản lý thời gian	10	Làm chủ thời gian và hoàn toàn linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Hoàn thành đúng thời gian, thỉnh thoảng có linh hoạt điều chỉnh theo tình huống.	Hoàn thành đúng thời gian, không linh hoạt theo tình huống.	Quá giờ
Trả lời câu hỏi	10	Các câu hỏi đặt đúng đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Không trả lời được đa số câu hỏi đặt đúng

Rubric 2 – Thực hành

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5-10 điểm	Khá 6,5-8,4 điểm	Trung bình 4-6,4 điểm	Kém 0-3,9 điểm
Thái độ tham dự	20	Tích cực nêu vấn đề thảo luận và chia sẻ	Có tham gia thảo luận và chia sẻ	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận và chia sẻ	Không tham gia thảo luận và chia sẻ
Kết quả thực hành	40	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
	30	Giải thích và chứng minh rõ ràng	Giải thích và chứng minh khá rõ ràng	Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng	Giải thích và chứng minh không rõ ràng
Báo cáo thực hành	10	Đúng format và đúng hạn	Đúng hạn, có một số lỗi nhỏ	Nộp muộn và/hoặc có một số lỗi lớn	Không nộp hoặc sai yêu cầu về nội dung và hình thức

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Nộp bài tập chậm: Tất cả các trường hợp nộp bài tập chậm không được tính điểm

Tham dự các bài thi: Không tham gia làm thảo luận nhóm và thuyết trình, không có bài tiểu luận chuyên đề không đủ điều kiện dự thi hết môn

Yêu cầu về đạo đức: Không có hành vi gian lận, sao chép trong làm tiểu luận và dự thi

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

*** Giáo trình/bài giảng**

1. Trịnh Quang Huy, Nguyễn Thị Thu Hà (2021), Quan trắc môi trường, NXB Học viện nông nghiệp
2. Trịnh Quang Huy, Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Đình Mạnh (2021). Đánh giá tác động môi trường, NXB Học viện nông nghiệp

*** Các tài liệu khác**

1. Lê Xuân Hồng (2006), *Cơ sở Đánh giá tác động môi trường,* NXB Thống kê Hà Nội
2. Lê thị Hồng Trân (2008). *Đánh giá rủi ro môi trường* NXB Khoa học và kỹ thuật.
3. Crandfield University (2011). Giudelines for environmental risk assessment ans management
4. Crawford and Company (2016). Environmental risk

VII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của HP
1-2	**Chương 1: Kiến thức chung về môi trường và phát triển**			
	***A/* Các nội dung chính trên lớp**: *(6 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(5 tiết)* Khái niệm hệ thống môi trường Khái niệm Các thành phần môi trường Chức năng của môi trường Quan hệ giữa môi trường và phát triển **Nội dung semina/thảo luận:** *(1 tiết)* Quan điểm phát triển bền vững Chức năng (liên quan sức tải) của môi trường	Thuyết giảng, thảo luận nhóm	Thảo luận nhóm, thi cuối kỳ	K1
	***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(14 tiết)* • Các thành phần môi trường • Các hoạt động phát triển • Ảnh hưởng của phát triển đến môi trường			K1, K6
3-5	**Chương 2: Đánh giá tác động môi trường**			
	***A/*Các nội dung chính trên lớp**: *(9 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(6 tiết)* 2.1. Lịch sử ra đời 2.2. Khái niệm đánh giá tác động môi trường 2.3. Khái nhiệm đánh giá rủi ro môi trường 2.4. Mục đích, ý nghĩa 2.5. Vị trí của đánh giá tác động môi trường trong tiến trình phát triển Tiến trình hình thành dự án Phân loại dự án Phân loại các dạng đánh giá tác động môi trường	Thuyết giảng, thảo luận nhóm	Thảo luận nhóm, thi cuối kỳ	K1, K2,K3

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của HP
	2.6. Hệ thống văn bản pháp luật liên quan 2.7. Cấu trúc của báo cáo Cấu trúc báo cáo ĐTM Cấu trúc báo cáo rủi ro môi trường 2.8. Trình tự thực hiện đánh giá tác động môi trường và rủi ro môi trường Trình tự và nội dung lược duyệt Xác định phạm vi, mức độ, đối tượng tác động Đánh giá hiện trạng môi trường nền Xác định nguồn gốc và dự báo tác động môi trường Xác định rủi ro môi trường Lựa chọn biện pháp quản lý và giảm thiểu tác động **Nội dung semina/thảo luận:** *(3 tiết)* Vai trò của các bên liên quan trong đánh giá tác động môi trường Nội dung của các văn bản pháp lý hiện hành liên quan			
	***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(21 tiết)* • Các vấn đề liên quan đánh giá tác động môi trường theo quy định hiện nay • Đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường • Chủ thể của đánh giá tác động môi trường • Vai trò các bên liên quan trong đánh giá tác động môi trường			K1, K2, K3, K6
6-8	**Chương 3: Đánh giá rủi ro môi trường** A/**Các nội dung chính trên lớp**: *(9 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(6 tiết)* 3.1. Các bước thực hiện đánh giá rủi ro • Nhận diện mối nguy • Mô tả đường truyền • Đánh giá mức độ độc hại • Định lượng rủi ro • Lập kế hoạch quản lý rủi ro 2.2. Hệ thống kỹ thuận liên quan tới đánh giá rủi ro **Nội dung semina/thảo luận:** ***(3 tiết)*** • Xác định mối nguy hại từ hoạt động sản xuất tới môi trường Sàng lọc mối nguy Mô tả đường truyền Phân tích rủi ro môi trường	Thuyết giảng, thảo luận nhóm	Thảo luận nhóm, thi cuối kỳ	K2, K3, K4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của HP
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(21 tiết)* 3.1. Nhận diện các rủi ro môi trường của các loại hình sản xuất			K2, K3, K4,K6
9-10	**Chương 4. Các phương pháp đánh giá tác động môi trường và rủi ro môi trường**			
	***A/* Các nội dung chính trên lớp:** *(6 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(4 tiết)* Phân loại các phương pháp đánh giá tác động môi trường và rủi ro môi trường Đặc điểm của từng phương pháp (khái niệm, ưu điểm, nhược điểm, cách tiến hành) **Nội dung semina/thảo luận** *(2 tiết)* Phạm vi áp dụng của phương pháp Thảo luận cách làm một số phương pháp (liệt kê, danh mục, sơ đồ mạng lưới, ma trận)	Thuyết giảng, thảo luận nhóm	Thảo luận nhóm, thi cuối kỳ	K3, K4
	***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(14 tiết)* Làm tiểu luận ứng dụng của một số phương pháp (liệt kê, danh mục, sơ đồ mạng lưới, ma trận, mô hình hóa...)			K3, K4,K6
11	***Bài 1. Lược duyệt và Mô tả dự án***			
	***A/* Các nội dung chính trên lớp:** *(3 tiết)* Xác định đặc điểm của dự án phát triển Xác định các tiêu chí lược duyệt Xác định nhu cầu và mức độ đánh giá tác động môi trường Thực hiện lược duyệt cho 20 dạng dự án đầu tư Xác định các tiêu chí chính của 01 dự án đầu tư	Thảo luận nhóm, thực hành	Thực hành	K2,K3, K4
	***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(7 tiết)* Ôn lại kiến thức về dự án phát triển Ôn lại kiến thức về đánh giá tác động môi trường Mô tả dự án đầu tư (theo hướng dẫn của Thông tư)			K3, K4, K6
12	***Bài 2. Xác định đối tượng, phạm vi, mức độ đánh giá tác động và rủi ro môi trường***			
	***A/* Các nội dung chính trên lớp:** *(3 tiết)* Xác định hoạt động, tác động của dự án (1 giai đoạn) Xác định phạm vi, mức độ và đối tượng chịu tác động (1 hoạt động) Xác định phạm vi, mức độ và đối tượng tác động (toàn dự án) Xác định tác động môi trường chính, đáng kể, không đáng kể	Thảo luận nhóm, thực hành	Thực hành	K3, K4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của HP
	***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(7 tiết)* Các phương pháp xác dịnh phạm vi, mức độ và đối tượng tác động Thực hiện rà soát tác động			K3, K4, K6
13	***Bài 3. Thu thập thông tin cho đánh giá tác động môi trường***			
	***A/* Các nội dung chính trên lớp:** *(3 tiết)* Xác định nhu cầu thông tin (nguồn dữ liệu, loại dữ liệu, phương pháp thu thập dữ liệu) Vai trò của quan trắc môi trường nền Xây dựng chương trình quan trắc môi trường nền	Thảo luận nhóm, thực hành	Thực hành	K3, K4
	***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(7 tiết)* Các phương pháp thu thập thông tin Đánh giá chất lượng của thông tin Đánh giá chất lượng môi trường trước khi thực hiện dự án			K3, K4, K6
14	***Bài 4. Dự báo tác động môi trường***			
	***A/* Các nội dung chính trên lớp:** *(3 tiết)* Phương pháp ước tính tải lượng thải (1 số nguồn đặc trưng) Phương pháp dự báo các tác động không liên quan chất thải Phương pháp lan truyền ô nhiễm môi trường (1 ví dụ) Ước tính tải lượng thải (tất cả các tác động liên quan chất thải của dự án) Dự báo tác động môi trường (tất cả các tác động chính của dự án)	Thảo luận nhóm, thực hành	Thực hành	K3, K4, K5
	***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(7 tiết)* Các phương pháp dự báo tác động môi trường Ước tính tải lượng thải Dự báo tác động môi trường Xác định tác động nghiêm trọng, đáng kể			K3, K4, K5, K6
15	***Bài 5. Đề xuất giải pháp quản lý môi trường***			
	***A/* Các nội dung chính trên lớp:** *(3 tiết)* Ứng dụng phương pháp phân tích đa tiêu chí Tham khảo các quy định hiện hành Đề xuất giải pháp, kế hoạch giảm thiểu (1 tác động) Xác định khả năng giảm thiểu tác động Giải pháp giảm thiểu, kế hoạch quản lý môi trường (toàn dự án)	Thảo luận nhóm, thực hành	Thực hành	K3, K4, K5

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của HP
	***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(7 tiết)* Đánh giá 01 báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo đề xuất giấy phép môi trường, báo cáo đề xuất đăng ký môi trường, báo cáo kế hoạch phòng ngừa, ứng phó rủi ro hoặc tương tương Xây dựng báo cáo 01 phần tổng kết (theo thông tư hướng dẫn)			K3, K4, K5, K6

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học: đáp ứng số lượng sinh viên/lớp
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Bảng viết và Projector
- Các phương tiện khác: Giấy Ao, Phấn/Bút viết bảng
- Phòng thực hành: phần mềm máy tính
- E – learning.

Hà Nội, ngày ..15. tháng ..12. năm 2025

P. TRƯỞNG BỘ MÔN	**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**
TS. Nguyễn Ngọc Tú	**TS. Trịnh Quang Huy**
KT.TRƯỞNG KHOA **PHÓ TRƯỞNG KHOA**	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC**
PGS. TS. Trần Quốc Vinh	**GS.TS. Phạm Văn Cường**

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: **Trịnh Quang Huy**	Học hàm, học vị:**Tiến sỹ**
Địa chỉ cơ quan: **Phòng 301, khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội**	Điện thoại liên hệ: **+84 24 6 2617694**
Email: **tqhuy@vnua.edu.vn**	Trang web: **http://tnmt.vnua.edu.vn/**
Cách liên lạc với giảng viên: **thông qua điện thoại, email, văn phòng bộ môn**	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Tú**	Học hàm, học vị: **Tiến sỹ**
Địa chỉ cơ quan: **Phòng 301, khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội**	Điện thoại liên hệ: **+84 24 6 2617694**
Email: **nguyenngoctu@vnua.edu.vn**	Trang web: **http://tnmt.vnua.edu.vn/**
Cách liên lạc với giảng viên: **thông qua điện thoại, email, văn phòng bộ môn**	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu Hà**	Học hàm, học vị: **Thạc sỹ**
Địa chỉ cơ quan: **Phòng 302, khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội**	Điện thoại liên hệ: **+84 24 6 2617694**
Email: **thuha@vnua.edu.vn**	Trang web: **http://tnmt.vnua.edu.vn/**
Cách liên lạc với giảng viên: **thông qua điện thoại, email, văn phòng bộ môn**	

CÁC LẦN CẢI TIẾN
(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

Cập nhật năm 2024: xây dựng mới toàn bộ đề cương chi tiết học phần phục vụ đào tạo ngành Khoa học môi trường, Quản lý tài nguyên và Môi trường.

Cập nhật năm 2025: xây dựng mới toàn bộ đề cương chi tiết học phần phục vụ đào tạo ngành Quy hoạch vùng và đô thị trên cơ sở chỉnh sửa, cập nhật phù hợp với chuẩn đầu ra của ngành đào tạo.